

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HSST

Ngày: 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lữ Khắc Hồi

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

Lê Phát T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2003; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp PH, xã PT, huyện C L, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên Lê Văn T (đã chết) và mẹ Võ Thị E, sinh năm 1965; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến ngày 18/5/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Lê Phát T:*** Ông Phạm Thanh P – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Thạch Ngọc C, sinh năm 1999 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 66D, khóm A, phường B, thành phố T V, tỉnh Trà Vinh.

- ***Người làm chứng:***

1/ Chị Trần Nguyễn Trúc Q(Ty Na), sinh ngày 04/12/1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 79C, ấp LB, phường F, thành phố T V, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp KL, xã SL, huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 12/5/2021, trình sát đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế và ma túy Công an huyện Châu Thành phối hợp với Công an xã Hòa Lợi phát hiện bị cáo Lê Phát T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 84K1 - 053.32 trên đường tránh Quốc lộ 53 hướng thành phố Trà Vinh đi xã Hòa Lợi. Khi đến trước sân bóng Duy Khổng thuộc ấp TP, xã HL, huyện C T, tỉnh Trà Vinh thì dừng xe lại, có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng trình sát tiến hành kiểm tra. Lúc này, bị cáo T liền bỏ xuống đường 02 bịch nylon được hơ kín, một đầu có khóa loại khóa vuốt mép, có đường viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo, thu giữ và niêm phong 02 bịch nylon trên trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số: NS4A 130861, đồng thời thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen bạc và xe mô tô biển số 84K1-053.32.

Kết luận giám định số: 306/KLGD ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS4A 130861 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,7766 gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Phát T khai nhận:

Nguồn gốc 02 bịch nylon chứa ma túy đá mà Cơ quan điều tra thu giữ là do một người bạn ở thành phố Hồ Chí Minh (không biết tên và địa chỉ cụ thể) cho bị cáo khoảng hơn 01 tuần trước khi bị bắt khi bị cáo làm thuê ở quán Karaoke Điểm Hẹn gần cầu Cổ Chiên thuộc huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Vào khoảng trưa ngày 12/5/2021, bị cáo đang đi ngoài đường thì Nguyễn Công T, sinh năm 1993, ngụ ấp Khánh Lộc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, sử dụng zalo tên T khoản là “L” liên hệ bị cáo hỏi bị cáo có ma túy không thì bị cáo nói có 02 bịch bán giá 400.000 đồng và hẹn nhau giao ma túy tại sân bóng Duy Khổng. Sau đó, T mượn xe mô tô biển số 84K1-053.32 của Trần Nguyễn Trúc Q(tên gọi khác: Ty Na), sinh ngày 04/12/1999, ngụ số 79C, ấp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và bị cáo mượn 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen bạc của một người bạn nữ chơi cùng với bị cáo trước đây (không biết họ tên và địa chỉ) rồi bị cáo điều khiển xe 84K1-053.32 đem 02 bịch nylon có chứa ma túy đá đến trước sân bóng Duy Khổng đợi giao cho T thì bị bắt giữ.

Qua làm việc, Nguyễn Công T khai nhận là chủ T khoản zalo tên “L” và thừa nhận vào trưa ngày 12/5/2021, T có liên hệ với bị cáo qua zalo hỏi mua ma túy, bị cáo hẹn giao ma túy trước sân bóng Duy Khổng. Khi T đến sân bóng Duy Khổng thì phát hiện bị cáo bị Công an bắt.

Về vật chứng: Hiện tại Cơ quan điều tra đang tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen bạc; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại exciter, biển số 84K1-053.32 và khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

Tại cáo trạng số: 60/CT-VKS.HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Phát T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các T liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Phát T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Phát T 1 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời gian được tính từ ngày 12/5/2021.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định:

- Vỏ bao gói.
- Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định), có khối lượng 0,7451 gam được để trong phong bì niêm phong số 306/M.

Đề nghị trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen bạc, số IMEI 013985006377995.

Đề nghị trả lại cho anh Thạch Ngọc C:

- 01 xe mô tô biển số 84K1-053.32, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu trắng xanh, dung tích 134, số máy 55P1081084, số khung 5P10CY081080.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có quan điểm tranh luận như sau:

Thông nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và ý kiến đề nghị của vị Kiểm sát viên. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội nhất thời, không có chuẩn bị từ trước, lần đầu phạm tội, bị cáo thành thật khai báo để nhận lỗi về hành vi sai trái của mình để mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Trước khi phạm tội bị cáo là người làm thuê nên có nhiều mối quan hệ dẫn đến việc bị cáo bị lôi kéo vào việc mua bán chất ma túy. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Mặt khác khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự vì bản thân bị cáo đã thành khẩn và lần đầu phạm tội.

Bị cáo Lê Phát T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thạch Ngọc C: anh Chung yêu cầu nhận lại 01 xe mô tô biển số 84K1-053.32, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu trắng xanh vì đây là xe anh mua của anh Kim Thành Long và đã làm hợp đồng mua bán xe tại Văn phòng công chứng, anh Chung không biết bị cáo sử dụng xe vào việc bán chắt ma túy cho anh Nguyễn Công T.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo biết sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và những T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 12/5/2021, trước sân bóng Duy Khổng (cấp Quốc lộ 53) thuộc ấp TP, xã HL, huyện C T, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành kiểm tra, phát hiện bị cáo Lê Phát T đang tàng trữ 02 bịch nylon bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7766 gam đợi giao bán cho Nguyễn Công T. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Phát T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã nhận thức được rằng ma túy là chất độc hại. Đồng thời, bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán ma túy với mục đích để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Nên cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đồng thời cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự để lượng một hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Lê Phát T không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định:

- Vỏ bao gói.
- Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định), có khối lượng 0,7451 gam được để trong phong bì niêm phong số 306/M.

Do những vật chứng này là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen bạc, số IMEI 013985006377995 do vật chứng này bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho anh Thạch Ngọc C:

- 01 xe mô tô biển số 84K1-053.32, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu trắng xanh, dung tích 134, số máy 55P1081084, số khung 5P10CY081080 do anh Chung không biết bị cáo sử dụng xe này vào việc mua bán chất ma túy.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Phát T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phát T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy:

Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định:

- Vỏ bao gói.
- Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định), có khối lượng 0,7451 gam được để trong phong bì niêm phong số 306/M.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen bạc, số IMEI 013985006377995.

Trả lại cho anh Thạch Ngọc C:

01 xe mô tô biển số 84K1-053.32, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu trắng xanh, dung tích 134, số máy 55P1081084, số khung 5P10CY081080.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2021)

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Lê Phát T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Hồng Nhân